

Số: 91/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc *“Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường BCờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần A:
Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Từ Tiến P: Ông Nguyễn Đình L -
Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ. Theo Giấy ủy quyền số 1214/UQ-QLN.24 ngày 06/8/2024.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L: Ông Nguyễn Thành N – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Theo Giấy ủy quyền số 1147/UQ-QLN.24 ngày 26/7/2024.

Bị đơn: - Bà Trương Thị K – Sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn 7 (Hàm Đức), xã HThuận, tỉnh Lâm Đồng.
- Ông Nguyễn Tấn Quý C – Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn ĐĐinh, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn Quý C, bà Trương Thị K tự nguyện thoả thuận đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền nợ vay tính đến ngày

02/12/2025 là 932.081.289đồng, gồm tiền nợ gốc: 627.841.898đồng, tiền nợ lãi trong hạn: 49.251.233đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 235.128.706đồng, tiền nợ lãi chậm trả lãi: 19.859.452đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc là 589.975.000đồng, nợ lãi trong hạn là 49.251.233đồng, nợ lãi quá hạn là 207.301.931đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 19.859.452đồng, tổng cộng là 866.387.616đồng theo Khế ước nhận nợ số 379353669 ngày 22/11/2022;

- Nợ gốc thẻ tín dụng là 37.866.898đồng, nợ lãi là 27.826.775đồng, tổng cộng là 65.693.673đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 02/12/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn Quý C, bà Trương Thị K không thực hiện trả nợ hoặc trả không đầy đủ toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại:

- + Thửa đất số 369, diện tích 955,8m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151410 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

- + Thửa đất số 510, diện tích 7.974,3m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 587028 cấp ngày 08/10/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên bà Trương Thị K;

- + Thửa đất số 352, diện tích 1.367,6m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 986395 cấp ngày 01/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, bà Nguyễn Thị Hai, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

- + Thửa đất số 358, diện tích 1.154m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151403 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 359, diện tích 903,4m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151405 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 360, diện tích 839,4m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151406 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 366, diện tích 569,8m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151404 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 367, diện tích 351,6m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151402 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 370, diện tích 858,8m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151409 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 371, diện tích 824,9m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151408 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K;

+ Thửa đất số 384, diện tích 1.149,1m², tờ bản đồ số 17 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 151407 cấp ngày 21/3/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Phùng Văn Mười, đã cập nhật biến động sang tên bà Trương Thị K.

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PTT.BĐCN.11.241219 ngày 24/12/2019 và Cam kết thế chấp tài sản ngày 24/12/2019).

Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn Quý C, bà Trương Thị K chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.981.000đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền đã nộp là 18.310.000đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003414 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Về chi phí:

Ông Nguyễn Tấn Quý C, bà Trương Thị K tự nguyện, thỏa thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đồng để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A do Ngân hàng Thương mại cổ phần A số đã nộp 6.000.000đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền 6.000.000đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do ông Nguyễn Tấn Quý C, bà Trương Thị K hoàn trả

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Võ Văn